

Số: 43 /TB-HĐTDVC

Quận 11, ngày 07 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Hình thức, nội dung và danh mục tài liệu ôn tập vòng 2 kỳ tuyển dụng (xét tuyển) viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 – 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 11 về tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-HĐTDVC ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 – 2023 về thành lập Ban đề thi kỳ tuyển dụng viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Thông báo số 42/TB-HĐTDVC ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 – 2023 về triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng (xét tuyển) viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 – 2023;

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 - 2023 thông báo hình thức, nội dung kiểm tra, sát hạch và danh mục tài liệu ôn tập vòng 2 kỳ tuyển dụng (xét tuyển) viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

I. Hình thức, nội dung kiểm tra, sát hạch:

1. Hình thức kiểm tra, sát hạch:

Phòng vấn trực tiếp hiểu biết về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

2. Nội dung:

- Các quy định pháp lý liên quan đến vị trí dự tuyển;
- Kiến thức chuyên môn theo chuyên ngành đã học, xử lý tình huống (kỹ năng hoạt động nghề nghiệp);
- Tâm lý giao tiếp; ứng xử sư phạm; tổng hòa các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu giáo dục.

II. Nội dung ôn tập về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành:

A. Danh mục tài liệu phân hiểu biết chung về giáo dục:

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc Hội (gồm Điều: 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 20, 21, 22 Chương I; Điều: 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 41, 42, 43, 44, 45, 46 Chương II; Điều: 47, 48, 53, 55, 60, 61, 62, 63, 64, 65 Chương III; Điều: 66, 67, 68, 69, 70, 72, 73, 77 Chương IV; Điều: 80, 82, 83 Chương V);
2. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (Điều: 2, 3, 4, 5, Chương I; Điều: 6, 15, 16, 17, 18 Chương II);
3. Luật Viên chức được hợp nhất tại Văn bản số 26/VBHN-VPQH ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Văn Phòng Quốc hội (gồm Điều: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Chương I; Điều: 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19, Chương II; Điều: 22, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 39, 40, 41, 42, 45, 46 Chương III; Điều: 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57 Chương V);
4. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (gồm Điều 3 Chương I; Điều: 21, 23, 25 Chương II; Điều: 27, 28, 29, 30, 57, 58 Chương III).

B. Danh mục tài liệu kiến thức chuyên ngành:

1. Vị trí giáo viên mầm non:

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục Mầm non;
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Mầm non;
- Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục – xóa mù chữ (*đối với vị trí xét tuyển giáo viên kiêm Chuyên trách giáo dục*);

- Thiết kế và trình bày 01 giáo án theo yêu cầu của Ban giám khảo;
- Thực hành các bước tổ chức hoạt động vui chơi hoặc hoạt động học cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo theo yêu cầu của Ban Giám khảo;
- Cách xử trí phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non.;
- Xử lý tình huống sư phạm.

2. Vị trí giáo viên bậc tiểu học:

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Tiểu học;
- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;
- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;
- Các văn bản hiện hành về việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;
- Quyền và nhiệm vụ của người giáo viên Tiểu học;
- Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các môn và các phân môn ở bậc Tiểu học; các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các bộ môn Tiếng Anh, Thể dục, ... (tùy theo vị trí dự tuyển); xử lý tình huống sư phạm;
- Các phương pháp dạy học tích cực; các hình thức tổ chức dạy học tích cực hóa hoạt động của học sinh, dạy học phân hóa ở tiểu học;
- Thực hiện kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh;
- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục – xóa mù chữ (*đối với vị trí xét tuyển giáo viên kiêm Chuyên trách giáo dục*);

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Quyết định số 99-QĐ/TWĐTN-CTTN ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc ban hành Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh khóa VIII, giai đoạn 2018-2023; giải quyết và xử lý các tình huống liên quan đến công tác Đội (*đối với vị trí xét tuyển giáo viên kiêm Tổng phụ trách Đội*);

- **Đối với vị trí giáo viên Tiếng Anh:** ngoài những tài liệu ôn tập đối với vị trí giáo viên tiểu học nêu trên, nội dung chuyên ngành của giáo viên Tiếng Anh, nội dung câu hỏi trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh Tiểu học, sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tích cực trong bộ môn Tiếng Anh, thí sinh còn được yêu cầu trình bày cách giảng dạy một trong những kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết theo chủ đề hoặc chủ điểm; xử lý tình huống sư phạm.

3. Vị trí giáo viên bậc trung học cơ sở:

3.1. Giáo viên Ngữ văn:

- Điều lệ trường trung học cơ sở (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

- Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Chương trình Sách giáo khoa môn Ngữ văn (khối 6, 7, 8, 9), những kiến thức cần để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các khối 6, 7, 8;

- Yêu cầu trình bày cách giảng dạy một bài trong sách giáo khoa;

- Xử lý tình huống sư phạm.

3.2. Giáo viên Lịch sử kiêm Tổng phụ trách Đội:

- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

- Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Chương trình Sách giáo khoa môn Lịch sử - Địa lý khối 6,7 và môn Lịch sử khối 8,9;

- Yêu cầu trình bày cách giảng dạy một bài trong sách giáo khoa;

- Xử lý tình huống sư phạm

3.3. Giáo viên Tiếng Anh:

- Điều lệ trường trung học cơ sở (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

- Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Nội dung câu hỏi trong chương trình Sách giáo khoa môn Tiếng Anh THCS;

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tích cực trong bộ môn Tiếng Anh;

- Ngoài những nội dung chuyên ngành của giáo viên Tiếng Anh, nội dung câu hỏi trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh THCS, thí sinh còn được yêu cầu trình bày cách giảng dạy một trong những kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết theo chủ đề hoặc chủ điểm;

- Xử lý tình huống sư phạm.

3.4. Giáo viên Vật lý:

- Điều lệ trường trung học cơ sở (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

- Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Chương trình Sách giáo khoa môn Khoa học Tự nhiên lớp 6, 7 và môn Vật lý lớp 8, 9;

- Yêu cầu trình bày cách giảng dạy một bài trong sách giáo khoa;

- Xử lý tình huống sư phạm.

3.5. Giáo viên Hóa học:

- Điều lệ trường trung học cơ sở (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

- Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp

loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Chương trình Sách giáo khoa môn Khoa học Tự nhiên lớp 6, 7 và môn Hóa học lớp 8, 9;

- Các phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học trong phương pháp giảng dạy – Cách giảng dạy bài tập trong môn Hóa học;

- Yêu cầu trình bày cách giảng dạy một bài trong sách giáo khoa, thiết kế bài tập và giảng bài tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

- Xử lý tình huống sư phạm.

3.6. Giáo viên Toán:

- Điều lệ trường trung học cơ sở (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

- Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Nội dung câu hỏi trong chương trình sách giáo khoa môn Toán (lớp 6, 7, 8, 9), những kiến thức cần để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các khối 6, 7, 8;

- Yêu cầu trình bày cách giảng dạy một hoặc một số khái niệm, định nghĩa, bài tập hoặc nội dung liên quan khác.

4. Vị trí nhân viên Văn thư:

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

- Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

5. Vị trí nhân viên Kế toán:

- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

- Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập;

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Vị trí nhân viên Y tế:

- Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm (số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội);

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của liên Bộ: Bộ Y tế - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ và học sinh;

- Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 – 2025.

7. Vị trí nhân viên Công nghệ thông tin:

- Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

- Các mô hình quản lý mạng máy tính;
- Các ứng dụng báo cáo trực tuyến;
- Kỹ năng xử lý các sự cố mạng, virus thường gặp.

8. Nhân viên thư viện:

- Quyết định số 61/1998/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 11 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động thư viện trường phổ thông;

- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành thư viện.

9. Nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật:

- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Người khuyết tật;

- Thông tư Liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận: đăng tải nội dung Thông báo này trên cổng thông tin điện tử của Quận;

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo: đăng tải nội dung Thông báo này trên cổng thông tin của Phòng Giáo dục và Đào tạo; niêm yết công khai Thông báo này tại

trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo và thông báo đến các thí sinh theo số điện thoại đã đăng ký.

3. Các đơn vị trường học có thí sinh đăng ký dự tuyển: niêm yết nội dung Thông báo này tại trụ sở làm việc. / ^{học}

Nơi nhận:

- UBND Quận: QCT UBND Quận;
- Chủ tịch HETDVC;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GDĐT;
- Thành viên HETDVC;
- Ban Giám sát; Ban Đề thi; Ban KT,SH;
- Hiệu trưởng các đơn vị có thí sinh dự tuyển;
- Thí sinh dự xét tuyển vòng 2 (qua Email/Zalo);
- Lưu: VT, NV.Hương (04b)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



QUYỀN CHỦ TỊCH UBND QUẬN
Nguyễn Trần Bình